BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số: 156/ĐT

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2014 - 2015

THÁNG		08-2014				09-2014				10-2014				11-2014					12-2014				01-2015					02-2015			
NGÀNH	TUẦN / KHỐI	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23
		9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28
CÁC NGÀNH SƯ PHẠM	I					N	1	2								10	RL	11				15	T	T	T	1	2			N	
	II	Q	Q	Q	Q	Q	1	2								10	RL	11				15	T	T	T	1	2			G	
	III		1	2												14	RL	15	T	T	T	1	2							H	
	IV		1	2												14	RL	15	T	T	T	V	V	V	V	V	V	V	V	I	
SP SINH HỌC	I					N	1	2								10	RL	11				15	T	T	T	1	2			T	
	II	Q	Q	Q	Q	Q	1	2								10	RL	11				15	T	T	T	1	2			E	
	III		1	2												14	RL	15	T	T	T	1	2							T	
	IV		1	2		GT	GT								13	RL		15	T	T	T	V	V	V	V	V	V	V	V		
SP ĐỊA LÝ	I					N	1	2								10	RL					15	T	T	T	1	2			A	
	II	Q	Q	Q	Q	Q	1	2								10	RL	11				15	T	T	T	1	2			M	
	III		1	2												14	RL	15	T	T	T	1	2								
	IV		1	2						8	TĐ	TĐ	TĐ			14	RL	15	T	T	T	V	V	V	V	V	V	V	V		
CÁC NGÀNH NGOÀI SP	I					N	1	2								10	RL	11				15	T	T	T	1	2			L	
	II	Q	Q	Q	Q	Q	1	2								10	RL	11				15	T	T	T	1	2			I	
	III		1	2												14	RL	15	T	T	T	1	2							C	
	IV		1	2												14	RL	15	T	T	T	V	V	V	V	V	V	V	V	H	

THÁNG		03-2015				04-2015				05-2015					06-2015				07-2015				08-2015			
NGÀNH	TUẦN / KHỐI	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17
		7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22
CÁC NGÀNH SƯ PHẠM	I											15	T	T	T		TL							1	2	
	II											15	T	T	T		TL							1	2	
	III	S	S	S	S	9						15	T	T	T		TL							1	2	
	IV	S	S	S	S	S	S	V	V	BV	DT				R											
SP SINH HỌC	I											15	T	T	T		TL							1	2	
	II											15	T	T	T		TL	TN	TN					1	2	
	III	S	S	S	S	9						15	T	T	T		TL							1	2	
	IV	S	S	S	S	S	S	V	V	BV	DT				R											
SP ĐỊA LÝ	I									13	TĐ	TĐ	T	T	T		TL							1	2	
	II			TĐ	TĐ							15	T	T	T		TL							1	2	
	III	S	S	S	S	9						15	T	T	T		TL							1	2	
	IV	S	S	S	S	S	S	V	V	BV	DT				R											
CÁC NGÀNH NGOÀI SP	I											15	T	T	T		TL							1	2	
	II											15	T	T	T		TL							1	2	
	III											19	T	T	T		TL							1	2	
	IV	S	S	S	S	S	S	S	S	BV	DT				R											

Ghi chú: N - Nhập học; TL - Thi lại; 1,2,3... - Số tuần lễ học văn hoá; TĐ - Thực địa; S -Thực tập sư phạm; thực tập tốt nghiệp.

T - Thi học phần; Q - Giáo dục QP; GT - Thực tập giáo trình; TN - Thực tập thiên nhiên; V - Làm khoá luận hoặc học các chuyên đề thay thế

R - Lễ ra trường; RL - Tuần lễ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.; BV - Bảo vệ khoá luận hoặc thi chuyên đề thay thế; DT- Tuần dự trữ

* Các khoa bố trí lịch thi lại của các khối trong thời gian học văn hoá.

* Lịch đi Thực địa, thực tế chuyên môn do các khoa tự bố trí sao cho phù hợp với học chế tín chỉ.

* Ngành GD Chính trị - Quốc phòng học theo lịch trình của ngành GD Chính trị (trừ môn Quân sự); TTSP đợt 1 do khoa GDQP xếp lịch.

* Sinh viên ngành Cao đẳng TB trường học học theo lịch. trình của các ngành SP, riêng môn GDQP chỉ học 135 tiết.

Hà Nội ngày 14 tháng 05 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

PGS.TS. Nguyễn Văn Minh